TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Phong, ngày 23 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nông Thị L và anh Lê Bá Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nông Thị L, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Thôn N, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Anh Lê Bá Đ, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Lê Bá Đ tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Lê Bá Đ thỏa thuận chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 30/12/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Đ thỏa thuận: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị L và anh Đ xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *UBND xã Tam Giang;*
- *Lưu TA*;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Hiền